

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01/4/2022

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình - ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hiến.

Ông Lê Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Búp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 01/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 360/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2021, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Huỳnh Thị C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ A, huyện Tháp M, Đồng Th.

- Bị đơn: Trương Văn Th, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ A, huyện Th Mi, Đồng Th.

(Chị C có mặt tại phiên tòa, anh Th có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Huỳnh Thị Cẩm trình bày: Chị và anh Th chung sống với nhau từ năm 1997, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ An vào ngày 01/10/2002.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau cũng hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến bất đồng quan điểm sống, cãi nhau, thậm chí anh Th có lần đánh chị nhiều lần. Chị đã cố gắng nhường nhịn để tiếp tục làm ăn, nhưng anh Th vẫn không thay đổi, thậm chí còn hăm dọa chẻ xăng

vào phòng để đốt chị nhưng chưa thực hiện và còn đe dọa bỏ thuốc vào thức ăn để giết chị. Từ đó, chị và anh Th đã ly thân khoảng 02 năm nay, tuy sống chung nhà nhưng cơm ai nấy ăn, có cuộc sống riêng.

Đến nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nữa, nên chị muốn ly hôn để trả tự do cho cả hai bên. Nay, chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Th.

- Về quan hệ nuôi con: Có 02 con chung tên Trương Văn T, sinh ngày 02/12/1998 và Trương Hồng Ng, sinh ngày 22/11/2003. Hiện các con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Không có.

- Về quan hệ nợ: Không có.

- **Anh Trương Văn Th trình bày tại tờ tự khai ghi ngày 11/3/2022:** Anh và chị C sống chung với nhau năm 1997, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn, trong thời gian sống chung vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì chị C tự dưng kiểm chuyện thường hay cự cãi vô cớ, nhưng chị biết do công việc mua bán mệt nhọc nên vợ con cáu gắt, anh cũng chịu đựng khuyên can chia sẻ công việc gia đình với vợ, do mua bán nên anh sáng lên chợ cùng bán với vợ con, sau đó về nhà lo cơm nước, còn vợ anh thì mua bán ở chợ chiều về nhà ngủ cùng với gia đình. Vợ chồng không có mâu thuẫn, đôi khi thì nóng tính có cự cãi lại nhưng là chuyện bình thường trong cuộc sống. Anh cũng không hiểu nguyên nhân gì chị C xin ly hôn. Nay anh không đồng ý ly hôn vì hiện nay vợ chồng đã có sui gia và con cái đã trưởng thành nên để làm gương cho con cái, anh rất thương vợ con.

Con chung có 02 con chung tên: Trương Văn T, sinh ngày 02/12/1998; Trương Hồng Ng, sinh ngày 22/11/2003; các con đã trưởng thành.

Tài sản chung và nợ chung của anh và chị C Không có.

Tài sản của riêng anh thì anh có gồm nhà, đất của anh đứng tên nhưng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Theo đơn khởi kiện, quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Trương Văn Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh Th được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới vào năm 1997, đến ngày 01/10/2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã Mỹ An, trong thời gian sống chung vợ chồng có hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hiện nay chị C không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với anh Th.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh Th vì chị cho rằng cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cự cãi và anh Th đánh chị nhiều lần, hăm dọa chị và hiện nay vợ chồng đã ly thân được khoảng 02 năm.

Theo tờ tự khai của anh Th trình bày, anh không đồng ý ly hôn với chị C. Trong cuộc sống hôn nhân, do vợ chồng mua bán một nhọc nên xảy ra sự cáu gắt, vì nóng tính nên đôi lúc có xảy ra cự cãi và hiện nay con cái đã lớn lập gia đình nên anh mong vợ chồng sống chung để làm gương cho các con.

Hội đồng xét xử xét mâu thuẫn giữa chị C và anh Th không tìm được giải pháp khắc phục để hòa giải hàn gắn tình cảm vì chị C cũng đã có đơn xin ly hôn, sau đó chị C rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng vợ chồng không hàn gắn được tình cảm nay chị C tiếp tục xin ly hôn, do đó tình trạng quan hệ vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C.

[4] Về con chung: Chị C và anh Th thống nhất 02 con chung tên: Trương Văn T, sinh ngày 02/12/1998; Trương Hồng Ng, sinh ngày 22/11/2003; các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết .

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị C phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị C được ly hôn với anh Trương Văn Th.

2. Về con chung có 02 con chung tên: Trương Văn T, sinh ngày 02/12/1998; Trương Hồng Ng, sinh ngày 22/11/2003; Các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết .

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị C phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001646 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị C đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND cùng cấp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (M)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Mai